

VĂN MẪU 7 - PHÂN TÍCH TỤC NGŨ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

Đề bài: Phân tích một số câu Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất.

Bài mẫu phân tích hay nhất

Nhân dân ta có thói quen vận dụng tục ngữ vào lời nói và việc làm trong cuộc sống để làm cho lời nói thêm hay, thêm sinh động. Sau đây là một số câu tục ngữ đúc kết những nhận xét về các hiện tượng thiên nhiên và nêu lên kinh nghiệm quý giá trong lao động sản xuất:

- 1. Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*
- 2. Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.*
- 3. Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ.*
- 4. Tháng bảy kiến bò chỉ lo lại lụt.*
- 5. Tắc đất, tắc vàng.*
- 6. Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.*
- 7. Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.*
- 8. Nhất thì, nhì thục.*

Đây chỉ là một số câu được lựa chọn từ kho tàng tục ngữ vô tận. Qua những câu tục ngữ này, chúng ta bước đầu làm quen với kinh nghiệm phong phú, đồng thời học cách nói ngắn gọn, có vần có điệu, dễ nhớ, dễ thuộc của người xưa.

Tám câu tục ngữ nêu trên thuộc hai nhóm với hai nội dung có quen hệ chặt chẽ với nhau. Các hiện tượng thiên nhiên như mưa, nắng, bão, lụt... chỉ phối trực tiếp đến việc trồng trọt, chăn nuôi của nhà nông. Bốn câu đầu nói về thiên nhiên, bốn câu sau nói về lao động sản xuất.

Câu tục ngữ 1: Đây là kinh nghiệm về đặc điểm thời tiết các mùa trong năm:

*Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng,
Ngày tháng mười chưa cười đã tối.*

Nghĩa đen của câu tục ngữ này là: tháng năm (Âm lịch), thì đêm ngắn, ngày dài, tháng mười thì đêm dài, ngày ngắn. Cách nói cường điệu có tác dụng nhấn mạnh đặc điểm ấy: chưa nằm đã sáng, chưa cười đã tối. Phép đối xứng giữa hai vế câu làm nổi bật sự trái ngược trong tính chất của đêm mùa hạ và ngày mùa đông.

Có thể vận dụng nội dung của câu tục ngữ này vào chuyện tính toán, sắp xếp công việc hoặc giữ gìn sức khỏe trong mùa hè và mùa đông.

** Câu tục ngữ 2: Là nhận xét và kinh nghiệm phán đoán nắng mưa:*

Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

Câu này có hai vế đối xứng, nhấn mạnh ý: Sự khác biệt về mật độ sao trên bầu trời đêm trước sẽ dẫn đến sự khác biệt về hiện tượng mưa, nắng trong những ngày sau đó.

Vế Mau sao thì nắng: Mau có nghĩa là dày, nhiều. Đêm nhiều sao thì hôm sau trời nắng.

Vế vắng sao thì mưa: vắng có nghĩa là ít, thưa... Đêm ít sao thì ngày hôm sau trời sẽ mưa.

Nghĩa cả câu: Đêm trước nhiều sao báo hiệu ngày hôm sau sẽ nắng. Đêm trước ít sao báo hiệu ngày hôm sau sẽ mưa.

Kinh nghiệm này được đúc kết từ hiện tượng trông sao đoán thời tiết đã có từ lâu của nông dân ta và nó đã được áp dụng thường xuyên trong sản xuất nông nghiệp và trong sinh hoạt. Năm được thời tiết (mưa, nắng) để chủ động sắp xếp công việc. Vì các phán đoán về hiện tượng thiên nhiên phần lớn dựa trên kinh nghiệm cho nên không phải lúc nào cũng đúng.

** Câu tục ngữ 3: Là kinh nghiệm về hiện tượng thời tiết trước khi có bão:*

Ráng mỡ gà, có nhà thì giữ.

Ráng là màu vàng xuộm của mây do mặt trời chiếu vào. Ráng mỡ gà thường xuất hiện ở phía chân trời trước khi có giông bão. Nó như điềm báo trước để con người biết mà lo chống giữ nhà cửa cho chắc chắn nhằm giảm bớt tác hại ghê gớm do bão gây ra.

Câu tục ngữ này đã lược bỏ một số thành phần để thành câu rút gọn, nhấn mạnh vào nội dung chính để mọi người dễ nhớ.

Dân gian không chỉ dựa vào hiện tượng rắng mỡ gà mà còn dựa vào hiện tượng chuồn chuồn bay để đoán bão. Câu tục ngữ: Tháng bảy heo may, chuồn chuồn bay thì bão cũng đúc kết kinh nghiệm này.

Hiện nay, ngành khí tượng đã có nhiều phương tiện khoa học hiện đại để dự báo bão khá chính xác nhưng những kinh nghiệm dân gian vẫn còn tác dụng.

** Câu tục ngữ 4: Là kinh nghiệm về hiện tượng thời tiết trước khi có lụt:*

Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt.

Cứ đến tháng bảy (Âm lịch) mà kiến rời khỏi tổ từng đàn lớn, kéo nhau từ chỗ đất thấp lên chỗ đất cao thì nhất định thể nào cũng xảy ra lụt lội.

Ở nước ta, mùa lũ thường xảy ra vào tháng tám nhưng có năm kéo dài sang cả tháng chín, tháng mười. Từ thực tế quan sát được nhiều lần, nhân dân tổng kết thành quy luật. Kiến là loại côn trùng rất nhạy cảm với những thay đổi của khí hậu, thời tiết. Khi trời sắp có những đợt mưa to kéo dài, các loại kiến từ trong tổ kéo ra đàn đàn lũ lũ, di chuyển chỗ ở lên cao để tránh bị ngập nước và để bảo tồn nòi giống.

Câu tục ngữ này chứng tỏ người xưa quan sát tỉ mỉ những biểu hiện nhỏ nhất trong thế giới tự nhiên, từ đó rút ra những nhận xét chính xác, lâu dần thành kinh nghiệm. Kinh nghiệm này nhắc nhở mọi người phải chuẩn bị phòng chống lũ lụt sau tháng bảy Âm lịch.

** Câu tục ngữ 5: Là nhận xét của nông dân về giá trị của đất đai:*

Tấc đất, tấc vàng.

Hình thức câu tục ngữ này được rút gọn tối đa chỉ có bốn tiếng chia thành hai vế đối xứng rất dễ hiểu, dễ nhớ. Nội dung của nó nêu bật giá trị của đất đai canh tác.

Tấc là đơn vị đo lường cũ trong dân gian bằng 1/10 thước. Đất là đất đai trồng trọt chăn nuôi. Tấc đất: mảnh đất rất nhỏ. Vàng là kim loại quý thường được cân đo bằng cân tiểu li, hiếm khi đo bằng tấc thước. Tấc vàng chỉ lượng vàng lớn, quý giá vô cùng. Câu tục ngữ đã lấy cái có giá trị rất nhỏ (tấc đất) để so sánh với cái có giá trị rất lớn (tấc vàng) để khẳng định giá trị của đất đai đối với nhà nông. Nghĩa của cả câu là: một mảnh đất nhỏ bằng một lượng vàng lớn. Đất cũng quý giá như vàng, có khi còn quý hơn vàng.

Đất quý giá vì đất nuôi sống con người. Con người phải đổ bao mồ hôi, xương máu mới có được đất đai. Đất là một loại "vàng" đặc biệt có khả năng sinh sôi vô tận. Vàng thật dù nhiều đến đâu nhưng ngồi không ăn mãi cũng hết (Miệng ăn núi lở), còn chất vàng của đất đai khai thác hết thế hệ này sang thế hệ khác, mãi mãi không bao giờ vơi cạn.

Vì thế con người cần sử dụng đất đai sao cho có hiệu quả nhất.

Người ta có thể sử dụng câu tục ngữ này trong nhiều trường hợp. Chẳng hạn như: để phê phán hiện tượng lãng phí đất; để đề cao giá trị của đất và thể hiện sự gắn bó yêu quý đất đai của người nông dân.

** Câu tục ngữ 6: Là nhận xét và kinh nghiệm về hiệu quả của các hình thức chăn nuôi, trồng trọt:*

Nhất canh trì, nhị canh viên, tam canh điền.

Chuyển câu tục ngữ này từ tiếng Hán Việt sang tiếng Việt thì nó có nghĩa là: thứ nhất nuôi cá, thứ nhì làm vườn, thứ ba làm ruộng. Thứ tự nhất, nhị, tam cũng là thứ tự lợi ích của các nghề nuôi cá, làm vườn, trồng lúa mang lại cho người nông dân.

Trong các nghề kể trên, đem lại nhiều lợi ích nhất là nuôi cá (canh trì), tiếp theo là nghề làm vườn (canh viên), sau đó là làm ruộng (canh điền).

Bài học rút ra từ câu tục ngữ trên là: Muốn làm giàu, cần phải phát triển nuôi trồng thủy sản. Trong thực tế, bài học này đã được áp dụng triệt để. Nghề nuôi tôm, cá ở nước ta ngày càng được đầu tư phát triển, thu lợi nhuận lớn gấp nhiều lần trồng lúa.

Nhưng không phải thứ tự trong câu tục ngữ áp dụng nơi nào cũng đúng mà chúng phụ thuộc vào đặc điểm địa lí tự nhiên của từng vùng. Ở vùng nào có đặc điểm địa lí phong phú thì cách sắp xếp theo trật tự đó là hợp lí nhưng đối với những nơi chỉ thuận lợi cho một nghề phát triển, chẳng hạn nghề làm vườn hay làm ruộng, thì vấn đề lại không như vậy. Nói tóm lại, con người phải linh hoạt, sáng tạo trong công việc để tạo ra nhiều của cải vật chất nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống.

** Câu tục ngữ 7: Nội dung câu này khẳng định tầm quan trọng của các yếu tố cần thiết của nghề trồng lúa:*

Nhất nước, nhị phân, tam cần, tứ giống.

Phép liệt kê có tác dụng vừa nêu rõ thứ tự, vừa nhấn mạnh vai trò của từng yếu tố. Các chữ nhất, nhị, tam, tứ có nghĩa là: thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư. Nghĩa cả câu là: Thứ nhất là nước, thứ hai là phân, thứ ba là chuyên cần, thứ tư là giống. Kinh nghiệm này được đúc kết từ nghề trồng lúa nước là phải bảo đảm đủ bốn yếu tố: nước, phân, cần, giống, trong đó yếu tố quan trọng hàng đầu là nước. Nước có đủ thì lúa mới tốt, mùa màng mới bội thu.

Câu tục ngữ trên giúp người nông dân thấy được tầm quan trọng của từng yếu tố cũng như mối quan hệ chặt chẽ giữa các yếu tố đối với nhau. Bài học kinh nghiệm này rất có ích đối với một đất nước phân lớn dân số sống bằng nghề nông. Nông dân ta còn nhân

manh: Một lượt tát, một bát com. Người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân. Công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn...

** Câu tục ngữ 8: Là kinh nghiệm trong việc trồng lúa nói riêng và trồng trọt các loại cây khác nói chung:*

Nhất thì, nhì thực.

Hình thức câu tục ngữ này đặc biệt ở chỗ nó được rút gọn tối đa và chia làm 2 vế đối xứng. Nội dung nhấn mạnh hai yếu tố thì và thực. Thì: là thời vụ. Thực: là đất canh tác phù hợp với từng loại cây. Nội dung câu tục ngữ này khẳng định trong trồng trọt, quan trọng nhất là thời vụ (thời tiết), thứ hai là đất canh tác.

Kinh nghiệm này đã đi sâu vào thực tế sản xuất nông nghiệp ở nước ta. Nghề trồng lúa nhất thiết phải gieo cấy đúng thời vụ và sau mỗi vụ thu hoạch phải tập trung cải tạo đất để chuẩn bị tốt cho vụ sau. Có như vậy thì công sức lao động vất vả của người nông dân mới được đền bù xứng đáng bằng những mùa lúa bội thu.

Qua các câu tục ngữ trên, ta có thể rút ra đặc điểm chung về mặt hình thức của chúng ta là ngắn gọn, thường dùng phép đối, có vần điệu nhịp nhàng nên dễ đọc dễ nhớ. Có những câu không thể thu gọn được hơn nữa (Ví dụ: Tắc đất, tắc vàng). Tuy hình thức tục ngữ ngắn gọn nhưng nội dung của nó cô đọng và hàm súc.

Các hình ảnh trong tục ngữ thường cụ thể và sinh động. Người xưa hay sử dụng cách nói thậm xưng để khẳng định nội dung cần thể hiện. Ví dụ: Chưa nằm đã sáng; chưa cười đã tói; tắc đất; tắc vàng... Do vậy mà sức thuyết phục của tục ngữ cao hơn.

Những kinh nghiệm đúc kết từ các hiện tượng thiên nhiên và trong lao động sản xuất cho thấy từ ngàn xưa, nông dân ta đã có khả năng trồng trọt và chăn nuôi giỏi. Dựa trên cơ sở thực tế, họ đã đưa ra những nhận xét chính xác về một số hiện tượng thiên nhiên có liên quan trực tiếp đến lao động sản xuất. Từ đó, chủ động trong sắp xếp công việc của mình. Những kinh nghiệm quý báu nêu trên có ý nghĩa thực tiễn lâu dài trong nghề nông. Ngày nay, kinh nghiệm thực tế kết hợp với những thành quả khoa học, kỹ thuật tiên tiến đã mang lại nhiều lợi ích to lớn cho nông dân và góp phần đưa nước ta vào danh sách một trong những nước hàng đầu về xuất khẩu gạo trên thế giới.

Bài mẫu 1

Người Việt ta xưa kia không chỉ biết làm lụng chăm chỉ mà còn biết đúc kết những kinh nghiệm của mình bằng những câu tục ngữ ngắn gọn dễ hiểu. Những câu tục ngữ ấy được truyền từ đời này sang đời khác và lưu truyền cho tới tận ngày nay. Trong đó, tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất là chùm tục ngữ dồi dào về số lượng và đa dạng về nội dung

Trước hết là những câu tục ngữ về thiên nhiên. Ông cha ta đã mất nhiều đời sinh sống quan sát để đúc kết ra những kinh nghiệm dự báo về hiện tượng của thiên nhiên và thời tiết. Khi ấy chúng ta không có những kỹ thuật hiện đại để có thể dự báo được những hiện tượng của thiên nhiên nhưng bằng con mắt tỉ mỉ và óc quan sát khoa học ông cha ta đã đúc kết được những kinh nghiệm khi quan sát thiên nhiên như:

Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa

Con đặng Đông, vừa trông vừa chạy

Con đặng Nam, vừa làm vừa chơi

Con đặng Bắc, đổ thóc ra phơi

Con đặng Tây, mưa ngu bão ngáo

Những câu tục ngữ trên cho thấy, khi chớp đặng đông nhay nháy mà gà cất tiếng gáy thì khi ấy trời sẽ có mưa. Mỗi khi xuất hiện cơn mưa đặng Đông thì phải vừa trông vừa chạy, cơn mưa đặng Nam thì mưa sẽ đến chậm hơn thì có thể làm thư thả còn cơn đặng Bắc thì sẽ không có mưa, cơn đặng Tây thì mưa bão. Hay những câu nói về thời gian của tự nhiên như: “Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng/ Ngày tháng mười chưa cười đã tối”...

Bên cạnh những câu tục ngữ về thiên nhiên là những câu tục ngữ về lao động sản xuất. Ông cha ta đã đúc kết được kinh nghiệm như: “Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống” hay “Nhất thì, nhì thục”, “chắc rễ bền cây”, “Con trâu là đầu cơ nghiệp”...Nước ta vốn là nền nông nghiệp lúa nước vì thế cho nên những câu tục ngữ đều xoay quanh công việc ấy. Trong việc trồng lúa thì yếu tố quan trọng nhất không phải là giống mà là nước sau đó đến phân và sự chăm sóc của con người. Con trâu được coi là một tài sản quý giá của con người Việt cổ, không có trâu thì không thể làm việc được.

Tóm lại qua đây ta có thể thấy được kinh nghiệm của cha ông ta trong việc nhìn hiện tượng thiên nhiên và lao động sản xuất. Từ những kinh nghiệm ấy chúng ta có thể biết được những việc phải làm để nâng cao năng suất trong trồng lúa và đoán được hiện tượng thiên nhiên đơn giản.

Bài mẫu 2

Trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, tục ngữ chiếm một vị trí quan trọng và có số lượng khá lớn. Nó được ví là kho báu của kinh nghiệm và trí tuệ dân gian. Khác với ca dao - dân ca thiên về biểu hiện tình cảm con người, tục ngữ mang tính trí tuệ, triết lí. Những triết lí, trí tuệ trong tục ngữ bắt rễ từ cuộc sống sinh động phong phú nên nội dung cũng như hình thức của tục ngữ không khô khan mà nó vẫn như cây đời xanh tươi.

Tục ngữ Việt Nam có rất nhiều chủ đề. Trong đó nổi bật là những câu tục ngữ về thiên nhiên, lao động sản xuất, về con người và xã hội.

1. Những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất

Đọc lướt qua một lần chòm tục ngữ - tám câu - mà sách giáo khoa giới thiệu, chúng ta thấy : về hình thức, tục ngữ là một câu nói, diễn đạt một ý trọn vẹn, thể hiện một nhận xét, một phán đoán, đúc kết một quy luật nào đó. Tục ngữ rất ngắn gọn, có câu chỉ bốn âm tiết (như Tác đất, tác vàng). Kết cấu tiếng và âm trong tục ngữ bền vững, có hình ảnh, nhịp điệu, dễ nhớ và dễ lưu truyền (ví dụ Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa ; Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống,...). Đa số tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất chỉ có nghĩa đen, nghĩa cụ thể trực tiếp gắn với hiện tượng mà nó phản ánh. Tuy vậy, vẫn có một vài câu ngoài nghĩa đen còn có nghĩa bóng, nghĩa gián tiếp, ví ngầm, biểu tượng. Nhân dân ta sáng tác tục ngữ để làm gì ? Tục ngữ được nhân dân sử dụng vào mọi hoạt động đời sống để nhìn nhận, ứng xử, thực hành và để cho lời nói thêm hay, thêm sinh động, sâu sắc, gây ấn tượng đối với người nghe. Với tám câu tục ngữ trong bài, ta có thể chia làm hai nhóm:

Nhóm 1 : Câu 1,2, 3, 4 là những câu tục ngữ về thiên nhiên, nêu kinh nghiệm nhận xét, dự báo thời tiết.

Nhóm 2 : Các câu 5, 6, 7, 8 là những câu tục ngữ nói về lao động sản xuất, đúc kết những kinh nghiệm cấy trồng, chăn nuôi nhằm đem lại ấm no, hạnh phúc cho con người.

Tuy là những kinh nghiệm mang tính dân gian, nhưng đa số những câu tục ngữ về thiên nhiên đều dựa trên những quy luật vận động của trái đất, của gió, của nắng, mưa, không khí và sự hoạt động của côn trùng, chim muông, cây cỏ. Do đó về cơ bản, những thông tin dự báo thời tiết trong tục ngữ khá chính xác. Chẳng hạn như câu tục ngữ:

Tháng bảy kiến bò, chỉ lo lại lụt.

Ở nước ta, mùa lũ thường bắt đầu từ tháng sáu, kéo dài sang cả tháng bảy (âm lịch). Từ sự quan sát thực tế, nhân dân ta tổng kết quy luật: kiến bò nhiều vào tháng bảy là điềm báo sắp mưa to, gió lớn, lũ lụt. Tại sao khi "kiến bò" lại có "lũ lụt" ? Vì loài kiến rất nhạy cảm với những thay đổi thời tiết nhờ cơ thể có những tế bào chuyên biệt. Khi sắp có mưa to, kéo dài, khí hậu ẩm ướt, kiến từ trong tổ cũ, nhất là những tổ ở thấp, kéo hàng đàn dài bò đi tránh mưa, làm tổ mới ở nơi an toàn. Lũ lụt là một thiên tai thường xuyên xảy ra ở nước ta. Vì vậy, nhân dân ta thường xuyên có ý thức quan sát mọi biến thái của thời tiết, mọi thay đổi của muôn loài - kể từ những con vật bé nhất như con kiến, để chủ động phòng chống lũ lụt. Tục ngữ dự đoán thời tiết của Việt Nam chúng ta vô cùng phong phú. Câu tục ngữ trên dùng cách nói chân phương, tả thực. Có nhiều câu dùng từ ngữ cường điệu : Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng - Ngày tháng mười chliua cười đã tối, hoặc dùng

vần điệu của thơ lục bát Chuồn chuồn bay thấp thì mưa - Bay cao thì nắng, bay vừa thì râm... khá thú vị.

Tục ngữ về lao động sản xuất, trước hết là sản xuất nông nghiệp, cũng có nhiều điều thú vị khác. Ví dụ : Tắc đất, tắc vàng là câu nói ngắn gọn, cô đúc, được kết cấu theo cách so sánh và cường điệu, nhấn mạnh. Tắc đất là mảnh đất rất nhỏ, theo cách tính diện tích ngày xưa chỉ rộng khoảng 2,4m² (Bắc Bộ), hay 3,3m² (Trung Bộ). Vàng là kim loại quý, thường được đo bằng cân tiểu li, hiếm khi đo bằng tắc, bằng thước. Tắc vàng là một lượng vàng lớn, quý giá vô cùng. Câu tục ngữ lấy cái rất nhỏ (tắc đất) tính ngang bằng với cái rất lớn (tắc vàng). Theo lẽ thường, con người thường coi rẻ đất, coi trọng vàng. Dùng cách nói Tắc đất, tắc vàng, nhân dân ta nhấn mạnh giá trị của đất. Vì sao ? Vì đất là nơi ta ở, nơi ta sản xuất. Qua bàn tay và trí tuệ, tinh thần lao động, từ một mảnh đất còn con, chúng ta có thể làm ra lúa, gạo, làm ra cửa cải, đem lại cuộc sống ấm no. Do đó, đất chính là vàng, một loại vàng sinh sôi, phát triển. Người có vàng, ăn mãi rồi cũng hết (miệng ăn núi lở). Còn vàng trong đất thì khai thác mãi không cạn. Câu tục ngữ ấy vừa phê phán ai đó để lãng phí đất đai, không chịu chăm chỉ lao động, sản xuất, vừa đề cao giá trị của đất đai, nhất là đất ở những vùng được thiên nhiên ưu đãi về thời tiết, địa hình và độ màu mỡ, dễ trồng trọt, làm ăn.

Cùng với cách nhìn nhận, đánh giá giá trị của đất, cha ông ta cũng đã đúc kết nhiều kinh nghiệm sản xuất nông nghiệp bằng những câu tục ngữ ngắn gọn, tương tự:

Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống.

Đây là bốn khâu quan trọng trong quá trình làm ra cây lúa, hạt gạo trên đồng ruộng Việt Nam. Theo cách nói trên, cha ông ta đã sắp xếp thứ tự quan trọng của bốn yếu tố, cũng có thể gọi là bốn quy trình kỹ thuật, bốn điều kiện, nguyên nhân để sản xuất thắng lợi. Thứ nhất là "ruộng phải có nước", nước nhiều và đủ. Thứ hai là "ruộng phải bón phân", bón đúng thời vụ, bón đủ yêu cầu. Rồi tiếp đó phải chuyên cần, chăm chỉ vun xới, làm cỏ, trừ sâu, theo dõi từng bước sinh trưởng của cây. Cuối cùng, việc thứ tư : cần coi trọng giống lúa, giống cây. Tất nhiên, trong khoa học nông nghiệp ngày nay, thứ tự nhất, nhì, ba, tư đó không phải máy móc, lúc nào cũng như thế, nơi nào cũng như thế... Song, quy trình bốn yếu tố nước, phân, cần, giống phải luôn đầy đủ, hài hoà ; là những kinh nghiệm quý báu giúp các kỹ sư nông nghiệp, những chiến sĩ trên đồng ruộng Việt Nam ngày nay làm tốt nhiệm vụ sản xuất lúa gạo, đem lại no ấm cho nhân dân ta, Tổ quốc ta.

Chỉ điếm qua vài câu tục ngữ đặc sắc như thế, chúng ta cũng hiểu rằng: bằng lối nói ngắn gọn, có vần nhịp, giàu hình ảnh, những câu tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất đã phản ánh, truyền đạt những kinh nghiệm quý báu của nhân dân trong việc quan sát các hiện tượng thời tiết và trong sản xuất nông nghiệp. Những câu tục ngữ ấy là hải học thiết thực, là hành trang, "túi khôn" của nhân dân lao động, giúp cha ông ta xưa cũng như chúng ta ngày nay dự đoán thời tiết và nâng cao năng suất lao động.

2. Những câu tục ngữ về con người và xã hội

Về nghệ thuật, so với tám câu tục ngữ thiên nhiên, lao động sản xuất, chùm tục ngữ chín câu về con người và xã hội sử dụng nhiều biện pháp thú vị hơn : so sánh nhiều cách (Một mặt người bằng mười mặt của, Học thầy không tày học bạn, Thương người như thể thương thân); dùng ẩn dụ, đa nghĩa (Đói cho sạch, rách cho thơm, Ăn quả nhớ kẻ trồng cây) ; dùng vần điệu lục bát nhẹ nhàng (Một cây làm chẳng nên non - Ba cây chụm lại nên hòn núi cao);... Bằng nhiều biện pháp nghệ thuật sinh động như thế, dưới hình thức những nhận xét, lời khuyên nhủ, cha ông ta đã truyền đạt rất nhiều bài học bổ ích về cách nhìn nhận con người, cách học, cách sống và ứng xử hằng ngày. Đây là tám lòng của người xưa, là cuốn giáo khoa giáo dục công dân đơn giản mà sâu sắc đối với học sinh chúng ta. Đọc chín câu tục ngữ mà sách giáo khoa tuyển chọn, chúng ta thấy câu nào cũng hay, câu nào cũng dạy chúng ta bài học về đạo lí rất thiết thực.

Câu một, câu hai:

- Một mặt người bằng mười mặt của

- Cái răng, cái tóc là góc con người

dạy chúng ta coi trọng nhân cách và thân thể của mỗi con người.

Câu 3, 4, 5, 6 dạy chúng ta rèn luyện, tu dưỡng, học tập để trở thành người tốt, có ích cho đời.

Câu 7, 8, 9 dạy chúng ta cách ứng xử đối với mọi người bằng tình thương, lòng ân nghĩa, tình đoàn kết,...

Trong số những lời khuyên dạy của chín câu tục ngữ ấy, đối với học sinh, có lẽ câu 5, 6 là thiết thực nhất:

- Không thầy đố mày làm nên.

- Học thầy không tày học bạn.

Hai câu tục ngữ ấy nói về hai đối tượng - thầy và bạn - mà người học sinh hằng ngày đều cần phải quan tâm và cư xử cho đúng mực. Do đó, chúng thường đi song đôi với nhau, tạo thành một cặp hô ứng hài hoà, dạy chúng ta một bài học trọn vẹn. Câu thứ nhất Không thầy đố mày làm nên thuộc loại câu hỏi tu từ, cấu trúc kiểu câu phủ định, thách đố. Tuy là câu thách đố, phủ định, nhưng người hỏi, người đố lại muốn khẳng định rằng : công lao dạy dỗ, giáo dục của thầy, cô giáo đối với học sinh là vô cùng to lớn. Thầy, cô dạy chúng ta về kiến thức, rèn giũa cho ta về đạo đức, về cách sống, từ đó giúp ta trưởng thành nên người, làm nên sự nghiệp có ích cho bản thân, gia đình và đất nước. Nói gọn lại, mọi sự thành đạt, mọi thứ ta làm nên trong hiện tại và sau này đều nhờ ở công sức và

tâm lòng của người thầy. Do đó, học sinh đang học cũng như đã trưởng thành đều phải kính trọng thầy, tìm thầy để học. Câu tục ngữ thứ hai Học thầy không tày học bạn được cấu trúc hai vế kiểu so sánh. Theo nghĩa gốc thì câu ấy nhấn mạnh việc học tập, noi theo, làm theo bạn nhiều khi tốt hơn, thuận tiện và hiệu quả hơn học thầy. Điều đó không có ý hạ thấp việc "học thầy", coi bạn quan trọng hơn thầy mà muốn nhấn mạnh tới một đối tượng khác, phạm vi khác, trong quá trình học hỏi, rèn luyện của con người. Với bạn bè, ta gần gũi hơn, có thể hỏi, có thể học ở nhiều nơi, nhiều lúc và nhiều điều hơn so với học thầy. Đồng thời, bạn và ta cùng trang lứa, dễ cảm thông, hiểu biết nhau hơn. Bạn còn là hình ảnh tương đồng của chính ta. Sự thành công, thất bại, nỗi niềm buồn vui của bạn, ta dễ dàng hiểu và cảm thông hơn. Câu tục ngữ khuyến khích, mở rộng đối tượng, phạm vi và cách học hỏi, khuyên nhủ chúng ta về việc tìm bạn, kết bạn để học hỏi, giúp nhau cùng tiến bộ.

Hai câu tục ngữ trên nói về hai đối tượng khác nhau, hai phương pháp khác nhau. Nhưng chúng đều nhấn mạnh một nội dung là "phải chăm học và biết cách học". Câu một vừa nhấn mạnh công lao to lớn của thầy, vừa lưu ý việc học thầy. Câu thứ hai nói về tầm quan trọng của việc học bạn. Để cạnh nhau, mới thoảng qua, ta tưởng chúng mâu thuẫn nhau, nhưng thực ra chúng bổ sung cho nhau. Người học sinh khôn ngoan cần luôn ghi nhớ công ơn thầy, biết "học thầy" một cách tự giác, đồng thời biết quý trọng tin yêu bạn để "học bạn" một cách thường xuyên, mạnh dạn, thực sự cầu thị, không giấu dốt, cũng không kiêu ngạo. Càng suy ngẫm, chúng ta càng thấy cha ông ta đúc kết được một kinh nghiệm vô cùng quý báu, dạy ta một bài học, một phong cách sống vừa mang tính đạo lí truyền thống vừa hiện đại. Với các câu tục ngữ khác trong chùm tục ngữ về Con người và xã hội, chúng ta cũng rút ra được nhiều điều bổ ích tương tự.

Tục ngữ về con người và xã hội thường rất giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ, hàm súc, dùng từ, đặt câu khá linh hoạt, ngắn gọn mà mang nhiều ý nghĩa. Những câu tục ngữ này luôn chú ý tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất và lối sống mà con người cần phải có...

Một nhà nghiên cứu văn học nước ngoài đã nói : "Tục ngữ có biết bao nhiêu là ý nghĩa, bao nhiêu hiện tượng phong phú... và tất cả bao nhiêu thứ đó được tròng trên một diện tích ngôn ngữ nhỏ hẹp làm sao". Bác Hồ kính yêu của chúng ta cũng từng dạy : Mỗi tác phẩm văn học dân gian là một viên ngọc quý. Học truyện cổ dân gian ở lớp 6, học ca dao - dân ca trong Học kì I lớp 7, giờ đây được học tục ngữ, chúng ta vô cùng thích thú được ngắm nhìn biết bao viên ngọc quý long lanh trên những diện tích ngôn ngữ rộng, hẹp khác nhau, từ đó hiểu và thấm thía biết bao điều quý giá về cuộc sống và cách sống, qua đây chúng ta cố gắng học thầy, học bạn, học người xưa, học người nay... để không ngừng tiến bộ...